

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Thụ lý số: 54 /2017/HSST
Ngày 01 tháng 11 năm 2017
Bản án số: 47 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng
2. Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55 /2017/HSST-QĐ ngày 10 /11/2017, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 08 năm 1992 tại thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Hà T V- sinh năm 1969 và bà Phan T H- Sinh năm 1973; có vợ Văn Thị L - sinh năm 1994 và có 02 con lớn sinh tháng 01 năm 2016, nhỏ sinh tháng 07 năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 11/8/2017, được tại ngoại (có mặt).

2. Bùi Thị Đ - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 07 năm 1969, tại thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Hoà H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; con ông Bùi X K (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); có chồng Phạm Ngọc Đ - Sinh năm 1967 và có 02 con sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2017 đến ngày 11/8/2017, được tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Thái Thị H H- Sinh năm 1964.

Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Hoàng Thị C- Sinh năm 1985.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng.*

Chị Văn Thị L - sinh năm 1994

Trú tại: Khối Quyết T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1974

Trú tại: Khối Quyết T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn B

Trú tại : Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài nên Hà Văn D đã nảy sinh ý định đứng ra làm chủ đề nhằm mục đích đánh bạc . Để thực hiện ý định trên do có quen biết từ trước nên Hà Văn D thỏa thuận đánh bạc với Bùi Thị Đ bằng hình thức ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại. Bùi Thị Đ thỏa thuận tham gia đánh bạc với Thái Thị H và Hoàng Thị C. Các đối tượng thông nhất với nhau tỷ lệ thắng thua cụ thể đánh số " Đề, đầu, đít, số kép" 1 ăn 70 (nghĩa là đánh một nghìn tiền đề nếu trúng sẽ được bảy mươi nghìn đồng), số lô một điểm với 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng), có nghĩa là một điểm lô là hai mươi hai nghìn đồng nếu trúng sẽ được tám mươi nghìn đồng, xiên 2 tỷ lệ 1 ăn 10 (nghĩa là đánh một cặp xiên 2 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được mười nghìn đồng), xiên 3 tỷ lệ 1 ăn 40 (nghĩa là đánh một cặp xiên 3 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được bốn mươi nghìn đồng), xiên 4 tỷ lệ 1 ăn 100 (nghĩa là đánh một cặp xiên 4 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được một trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/08/2017 (trước khi có kết quả mở thưởng), Bùi Thị Đ sau khi gửi tin nhắn đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Hà Văn D thì bị Công an thị xã T phát hiện kiểm tra. Biết không thể che dấu hành vi của mình nên Bùi Thị Đ đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn sim số 01697284465, bên trong có các tin nhắn đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, đưa Bùi Thị Đ về trụ sở Công an thị xã Thái Hòa để làm rõ. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

* Vào chiều ngày 02/08/2017 sau khi thống nhất Bùi Thị Đ dùng máy điện thoại số thuê bao 01697.284.465 gửi đến số điện thoại của Hà Văn D số thuê bao 01677.411.758 các tin nhắn đánh bạc cụ thể:

Đánh các số đề 88, 83, 62, 56, 77, 87, 00, 44, 55, 99, 07, 55, 37, đánh số đề có tổng hai chữ số bằng 0 (gồm 00, 19, 91, 28, 82, 37, 73, 46, 64, 55) mỗi con đánh 30.000 đồng x 23 con = 690.000 đồng; đánh các số đề đầu 8 (gồm 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89), đít 8 (gồm 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98), đánh các số đề kép (gồm 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi con đánh 10.000 đồng x 30 con = 300.000 đồng; đánh số đề 17, 99 mỗi con 50.000 đồng x 2 con = 100.000 đồng; đánh các số đề 82, 28, 18, 81, 08, 80, 28, 82, 88 mỗi con đánh 20.000 đồng x 9 con = 180.000 đồng; đánh các số lô 71, 37, 73, 88, 87, 79, 37, 73, 35, 53, 96, 69, 29, 92, 62, 79, 97 mỗi con đánh 20 điểm x 17 con = 340 điểm x 22.000 đồng = 7.480.000 đồng; đánh số lô 61 đánh 180 điểm x 22.000 đồng = 3.960.000 đồng; đánh số lô 16 với 50 điểm x 22.000 đồng = 1.100.000 đồng; đánh số lô 99, 77, 57, 75, 48, 84, 58, 85, 39, 44, 18, 81 mỗi con đánh 10 điểm x 12 con = 120 điểm x 22.000 đồng = 2.640.000 đồng; đánh số lô xiên 3 bộ số 88 71 37; 88 73 71; 79 68 67; 71 68 79 mỗi bộ số 50.000 đồng x 4 số = 200.000 đồng; đánh số lô xiên 2 bộ số 71 88; 71 37; 71 73 mỗi bộ số 50.000 đồng x 3 số = 150.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn từ Bùi Thị Đ, Hà Văn D nhắn tin lại với nội dung "ok" nghĩa là đồng ý đánh bạc với Bùi Thị Đ. Như vậy, tổng số tiền mà Bùi Thị Đ tham gia đánh bạc với Hà Văn D là 16.800.000 đồng. Ngày 02/08/2017 do bị ngăn chặn phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên theo Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn thì số tiền mà Bùi Thị Đ tham gia đánh bạc với Hà Văn D là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Ngoài việc tham gia đánh bạc với Hà Văn D, thì Bùi Thị Đ còn tham gia đánh bạc với các con bạc, gồm:

+ Vào chiều ngày 02/08/2017, sau khi thống nhất, Thái Thị H sử dụng số điện thoại 0966.587.034 và số 0868.688.817) nhắn tin vào số điện thoại 01697.284.465 của Bùi Thị Đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề, cụ thể: " Đánh các số đề 83, 05, 61, 16, 50, 38 mỗi con 10.000 đồng x 6 con = 60.000 đồng; đánh các số đề kép 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 05, 50 mỗi con 10.000 đồng x 10 con = 100.000 đồng; đánh các số đề đầu 1 (gồm 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) mỗi con đánh 7.500 đồng x 10 con = 75.000 đồng; đánh số đề đít 1 gồm (01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91) mỗi con đánh 7.500 đồng x 10 con = 75.000 đồng; đánh số đề đầu 5 (gồm 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi con đánh 30.000 đồng x 10 con = 300.000 đồng; đánh các số đề 57, 58 mỗi con đánh 20.000 đồng x 2 con = 40.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn từ Thái

Thị H, Bùi Thị Đ nhắn tin lại với nội dung "ok" nghĩa là đồng ý đánh bạc với Thái Thị H. Như vậy, tổng số tiền mà Thái Thị H tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 650.000 đồng. Ngày 02/08/2017 do bị ngăn chặn phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên căn cứ vào mục 5 Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn thì số tiền mà Thái Thị H tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Vào chiều ngày 02/08/2017, sau khi thống nhất, Hoàng Thị C sử dụng số điện thoại 0969.475.626 nhắn tin vào số điện thoại 01697.284.465 của Bùi Thị Đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cụ thể: " Đánh số lô xiên 3 bộ số 37 50 49 số tiền 50.000 đồng; đánh các số lô 63, 50, 62 mỗi con 15 điểm x 3 con = 45 điểm x 22.000 đồng = 990.000 đồng; đánh các số đề 48, 84, 58, 85 mỗi con 20.000 đồng x 4 con = 80.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn từ Hoàng Thị C, Bùi Thị Đ nhắn tin lại với nội dung "ok" nghĩa là đồng ý đánh bạc với Hoàng Thị C. Như vậy, tổng số tiền mà Hoàng Thị C tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 1.120.000 đồng. Ngày 02/08/2017 do bị ngăn chặn phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên căn cứ vào mục 5 Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn thì số tiền mà Hoàng Thị C tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, căn cứ vào điểm a, điểm b, mục 5.2, điều 1 - Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 22/10/2010 xác định:

- Tổng số tiền mà Hà Văn D sử dụng để đánh với Bùi Thị Đ ngày 02/08/2017 (một lần đánh bạc) là 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng)

- Tổng số tiền mà Bùi Thị Đ sử dụng để đánh bạc với Hà Văn D và các con bạc gồm Thái Thị H, Hoàng Thị C (một lần đánh bạc) là: 16.800.000 đồng + 650.000 đồng + 1.120.000 đồng = 18.570.000 đồng. Trong đó số tiền Bùi Thị Đ tham gia đánh bạc với Hà Văn D là 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền Thái Thị H tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền với Hoàng Thị C tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 52/VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy Hà Văn D, Bùi Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Bùi Thị Đ phạm tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 (đầu thứ) Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS: Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 9 (chín) đến 12 (mười hai)

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng.

. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng.

Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập thấy các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định, bị cáo D hiện đang bị bệnh nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước 04 (bốn) chiếc điện thoại di động do các bị cáo và những người liên quan sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 05 sim điện thoại của các đối tượng do không còn giá trị sử dụng.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu nơi bị cáo Đ và các đối tượng đánh bạc số tiền chưa đưa cho các bị cáo là 18.570.000đ (mười tám triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng), cụ thể: Truy thu nơi bị cáo Đ số tiền 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Truy thu nơi Thái Thị H số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Truy thu nơi Hoàng Thị C số tiền 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo D không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác như xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Đ không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh nhưng về hình phạt thì xin được đề nghị phạt tiền. Các vấn đề khác như xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp bị cáo không tranh luận gì.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị, vì bị cáo Đ không đủ các điều kiện để được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Bị cáo Đ, bị cáo D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng những người làm chứng đều vắng mặt không có lý

do, còn những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị H, chị C đều có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn đã có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xử lý số tiền sử dụng đánh bạc và điện thoại di động sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc theo quy định của pháp luật. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến về những vấn đề liên quan trong đơn xin xét xử vắng mặt, nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 191; 192 - BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/08/2017 tại nhà riêng của Bùi Thị Đ, lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được vào chiều ngày 02/8/2017, tại phường H, thị xã T, Bùi Thị Đ, Hà Văn D, Thái Thị H, Hoàng Thị C đã có hành vi đánh bạc với nhau thông qua tin nhắn điện thoại dưới hình thức đánh số lô, số đề được thua bằng tiền với tỷ lệ thắng thua cụ thể đánh số " Đề, đầu, đít, số kép" 1 ăn 70 (nghĩa là đánh một nghìn tiền đề nếu trúng sẽ được bảy mươi nghìn đồng), số lô một điểm với 22.000 đồng (hai mươi hai nghìn đồng), có nghĩa là một điểm lô là hai mươi hai nghìn đồng nếu trúng sẽ được tám mươi nghìn đồng, xiên 2 tỷ lệ 1 ăn 10 (nghĩa là đánh một cặp xiên 2 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được mười nghìn đồng), xiên 3 tỷ lệ 1 ăn 40 (nghĩa là đánh một cặp xiên 3 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được bốn mươi nghìn đồng), xiên 4 tỷ lệ 1 ăn 100 (nghĩa là đánh một cặp xiên 4 số tiền một nghìn đồng nếu trúng sẽ được một trăm nghìn đồng). Do bị phát hiện trước khi mở thưởng nên căn cứ vào điểm b khoản 4 điều 1; tiết b điểm 5.1, tiết b điểm 5.2 khoản 5 điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đã xác định được: Hà Văn D đánh bạc với Bùi Thị Đ (một lần đánh bạc) với số tiền là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), còn Bùi Thị Đ đánh bạc với Hà Văn D, Thái Thị H, Hoàng Thị C (một lần đánh bạc) là: 16.800.000 đồng + 650.000 đồng + 1.120.000 đồng = 18.570.000 đồng (mười tám triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng), cụ thể số tiền Bùi Thị Đ tham gia đánh bạc với Hà Văn D là 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền Thái Thị H tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền Hoàng Thị C tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ là 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy đã có đầy đủ yếu tố để kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Thị Đ, Hà Văn D cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[4] Đối với Hoàng Thị C, Thái Thị H đã có hành vi đánh bạc với Bùi Thị Đ nhưng số tiền các đối tượng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội đánh bạc nên Công an thị xã Thái Hoà đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét vị trí, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo và các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cho việc thực hiện hành vi phạm tội nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Hà Văn D đã nảy sinh ý định đứng ra làm chủ đề và trực tiếp đánh bạc với Bùi Thị Đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án, còn Bùi Thị Đ tuy không đứng ra làm chủ đề nhưng đã đánh bạc với Hà Văn D, Thái Thị H, Hoàng Thị C với tổng số tiền là 18.570.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò sau bị cáo D.

[7] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên xét cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - BLHS; bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 - BLHS.

[8] Xét tình hình tội phạm đánh bạc bằng hình thức ghi số lô , số đề trên địa bàn thị xã Thái Hoà đang diễn biến hết sức phức tạp. Để góp phần ổn định trật tự trị an trên địa bàn và răn đe những đối tượng khác, cần phải xét xử nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo để phòng ngừa chung cho xã hội .

[9] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ phạm tội từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập thấy các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định, bị cáo D hiện đang bị bệnh nặng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ của Hà Văn D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE5 màu trắng bạc, gắn sim số 01677411758; thu giữ của Bùi Thị Đ một chiếc điện thoại di động NOKIA 106 màu đen gắn sim số 01697284465; thu giữ của Thái Thị H một chiếc điện thoại di động NOKIA 108 màu đen đã củ bên trong máy có gắn hai số sim 0966587034 và 0868688817; thu giữ của Hoàng Thị C một chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng gắn sim số 0969475626;

Xét 02 chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo D, Đ đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 điều 41 – BLHS; điểm a khoản 2 điều 76 - BLTTHS. Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của các đối tượng H, C đã tham gia đánh bạc với Bùi Thị Đ thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng các đối tượng này đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin để đánh bạc với bị cáo Đ nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước theo khoản 3 điều 41 - BLHS. Đối với 05 sim điện thoại được gắn kèm theo bốn chiếc điện thoại di động đã thu của các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

[8] Biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội ngày 02/08/2017, các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng số tiền 18.570.000đ để đánh bạc, trong đó bị cáo Đ đã sử dụng số tiền 16.800.000đ để đánh bạc với bị cáo D; đối tượng Thái Thị H đã sử dụng số tiền 650.000đ để đánh bạc với bị cáo Đ; Hoàng Thị C sử dụng số tiền 1.120.000đ để đánh bạc với bị cáo Đ, nhưng bị cáo Đ chưa đưa tiền cho bị cáo D và các đối tượng C, H chưa đưa tiền cho bị cáo Đ nên cần truy thu nơi bị cáo Đ và truy thu nơi các đối tượng C, H số tiền sử dụng đánh bạc để tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1, khoản 3 điều 41 - BLHS.

[10] Quá trình điều tra, Bùi Thị Đ còn khai nhận tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T, nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Thị T có tham gia đánh bạc với Đ, do đó chưa đủ cơ sở để xử lý đối với T đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Bùi Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 (đầu Thù) Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hà Văn D, Bùi Thị Đ về cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 41 - BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 – BLTTHS tuyên:

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 (Bốn) chiếc điện thoại di động, có đặc điểm:

- + Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONNE5 màu trắng bạc thu giữ của Hà Văn D.

- + Một chiếc điện thoại di động NOKIA 106 màu đen thu giữ của Bùi Thị Đ.

- + Một chiếc điện thoại di động NOKIA 108 màu đen đã củ Thu giữ của Thái Thị H.

- + Một chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng thu giữ của Hoàng Thị C.

Tịch thu tiêu hủy 05 sim điện thoại gồm: 01 (một) sim điện thoại số 01677411758 thu của Hà Văn D; 01 (một) sim điện thoại số 01697284465 thu của Bùi Thị Đ; 02 (hai) sim điện thoại số 0966587034 và 0868688817 Thu của Thái Thị H; 01 (một) sim điện thoại số 0969475626 thu của Hoàng Thị C.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 41 - BLHS: Truy thu số tiền 18.570.000đ (mười tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước cụ thể: Truy thu nơi bị cáo Bùi Thị Đ số tiền 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Thái Thị H số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Thị C số tiền 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc các bị cáo Hà Văn D, Bùi Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị H, chị Hoàng Thị C vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan